

Hình thành hệ sinh thái dữ liệu quốc gia thống nhất, hiện đại, liên thông và dùng chung

15:33 19/07/2026

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.



Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là Việt Nam hình thành hệ sinh thái dữ liệu quốc gia thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông và dùng chung; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu, nền tảng dữ liệu và hạ tầng tính toán dùng chung theo kiến trúc thống nhất.

Phát huy dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, tư liệu sản xuất quan trọng và động lực mới cho quản trị quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, điện toán hiệu năng cao và các công nghệ số chiến lược trong phân tích, dự báo, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ thông minh. Phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu; từng

bước tự chủ, làm chủ công nghệ, hạ tầng AI, hạ tầng tính toán hiệu năng cao, nền tảng và sản phẩm dữ liệu cốt lõi; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số.

7 nhóm mục tiêu cụ thể

Chiến lược cũng đặt ra các nhóm mục tiêu cụ thể đến năm 2023 bao gồm các nhóm sau:

Nhóm mục tiêu về hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu

Hoàn thành 100% việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cốt lõi (Luật, Nghị định, Thông tư) và ban hành đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu; bảo đảm hài hòa giữa tạo lập, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc ban hành Chiến lược dữ liệu, Khung kiến trúc và Khung quản trị, quản lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; 100% Từ điển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương được công bố và kết nối thành công, tuân thủ chặt chẽ Từ điển dữ liệu quốc gia dùng chung.

100% bộ, ngành, địa phương được đánh giá, xếp hạng hàng năm về mức độ phát triển và chất lượng dữ liệu; 100% cơ quan, tổ chức xử lý từ 01 triệu bản ghi dữ liệu trở lên được kiểm toán dữ liệu định kỳ với chu kỳ 02 năm một lần.

Nhóm mục tiêu về phát triển cơ sở dữ liệu và nền tảng dữ liệu dùng chung

100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và dữ liệu dùng chung thuộc danh mục được phê duyệt hoàn thành việc số hóa, chuẩn hóa, làm sạch theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống"; bảo đảm 100% dữ liệu thuộc phạm vi này được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia và khai thác thống nhất thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia (NDOP), trừ các trường hợp đặc thù được cấp có thẩm quyền cho phép kết nối trực tiếp.

Đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; bảo đảm 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp dựa trên việc khai thác, sử dụng lại thông tin từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để thực hiện triệt để nguyên tắc "dữ liệu thay giấy tờ", góp phần cắt giảm thành phần hồ sơ và

đơn giản hóa thủ tục hành chính, từng bước hình thành năng lực phân tích, dự báo chiến lược quốc gia phục vụ hoạch định chính sách.

Nhóm mục tiêu về phát triển hạ tầng dữ liệu và hạ tầng tính toán quốc gia

Hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành chính thức 03 Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP.

Hoàn thành thiết lập hạ tầng tính toán hiệu năng cao và hạ tầng trí tuệ nhân tạo tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; ban hành cơ chế và cung cấp quyền truy cập, sử dụng tài nguyên tính toán dùng chung cho 100% các cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu và tổ chức đủ điều kiện để phục vụ xử lý dữ liệu lớn, huấn luyện và triển khai các mô hình AI.

Hạ tầng dữ liệu quốc gia được kết nối đồng bộ với các hạ tầng thiết yếu (truyền dẫn, năng lượng, số, an ninh mạng); bảo đảm 100% dữ liệu cốt lõi, nền tảng số trọng yếu được thiết lập cơ chế dự phòng nhiều lớp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; có khả năng duy trì hoạt động liên tục và khôi phục các dịch vụ dữ liệu thiết yếu trong thời gian không quá 04 giờ sau khi xảy ra sự cố, thảm họa, bảo đảm an ninh, chủ quyền dữ liệu quốc gia.

100% cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu sử dụng hạ tầng dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng tính toán hiệu năng cao, hạ tầng trí tuệ nhân tạo và các nền tảng dùng chung quốc gia theo lộ trình, bảo đảm thống nhất về kiến trúc, kỹ thuật, an ninh, an toàn và hiệu quả đầu tư.

Nhóm mục tiêu về phát triển dữ liệu và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo

Bảo đảm 100% các tập dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở quốc gia được chuẩn hóa, bảo đảm chất lượng dễ tiếp cận, dễ khai thác và có khả năng sử dụng lại để cung cấp nguyên liệu phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, phát triển, huấn luyện, kiểm thử các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI), đổi mới sáng tạo và thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số.

Hoàn thành việc chuẩn hóa, làm sạch, gắn nhãn và ẩn danh đối với 100% các bộ dữ liệu thuộc Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển AI trong các lĩnh vực thiết yếu (tiếng Việt, internet vạn vật, thời gian thực...) và được tích hợp lên Kho dữ liệu AI quốc gia.

Khai thác Kho dữ liệu AI để hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp AI và công nghệ dữ liệu Việt Nam; hỗ trợ phát triển, huấn luyện thành công tối thiểu 150 sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và mô hình AI "Make in Vietnam".

Nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu

100% các cơ quan nhà nước cấp bộ, cấp tỉnh cung cấp dữ liệu mở bảo đảm chất lượng (không trùng lặp, dư thừa, không tốn công sức và chi phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu), thực hiện công bố dữ liệu mở thường xuyên trên Cổng dữ liệu mở quốc gia.

90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu, tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong nước được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch Việt Nam, đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững.

Hoàn thiện 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu về số lao động điện tử được bảo đảm chuẩn hóa, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập của ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến, bảo đảm hỗ trợ cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và tối thiểu 40% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

95% dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý từ trung ương đến địa phương để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%.

Đưa vào vận hành tối thiểu 05 sản phẩm theo quy định của pháp luật, hình thành thị trường dữ liệu minh bạch, an toàn, có kiểm soát.

Phát triển ít nhất 1.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ dữ liệu, phân tích dữ liệu, nền tảng dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Phát triển tối thiểu 30 tổ chức trung gian dữ liệu tham gia thu thập, xử lý, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, phân tích và khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Nhóm mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu

Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 50.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu theo Khung đào tạo quản trị dữ liệu cấp quốc gia; đào tạo kỹ năng dữ liệu, phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho khoảng 300.000 lượt người lao động trong doanh nghiệp.

Hình thành đội ngũ tối thiểu 5.000 chuyên gia dữ liệu nòng cốt trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và tổ chức khoa học và công nghệ.

Có trên 50 cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành, chuyên ngành về khoa học dữ liệu, quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, điện toán hiệu năng cao và an ninh dữ liệu.

Nhóm mục tiêu về bảo đảm an ninh và chủ quyền dữ liệu

Đưa vào vận hành Hệ thống giám sát an ninh dữ liệu quốc gia hoạt động 24/7 để quản trị, điều phối tập trung; trên 90% hệ thống thông tin chứa dữ liệu cốt lõi đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn bảo vệ, bảo đảm vững chắc an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương được phê duyệt cấp độ, kết nối giám sát, cảnh báo sự cố và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu theo quy định, được kết nối giám sát, cảnh báo và hỗ trợ ứng cứu sự cố thông qua hệ thống giám sát tập trung có thẩm quyền.

Thiết lập và áp dụng cơ chế kiểm soát toàn bộ vòng đời dữ liệu đối với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu trọng yếu; bảo đảm mọi lịch sử xử lý, khai thác dữ liệu đều có thể truy xuất và cung cấp công cụ trực tuyến để người dân, tổ chức trực tiếp giám sát việc sử dụng dữ liệu của mình.

Đến 2045, Việt Nam thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu về khai thác dữ liệu, phát triển trí tuệ nhân tạo

Mục tiêu đến năm 2045, 100% hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị và điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước được hỗ trợ bởi dữ liệu; tối thiểu 90% quyết

định, chính sách quan trọng được xây dựng, đánh giá và dự báo trên cơ sở phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp toàn trình trên môi trường điện tử; tối thiểu 90% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp chủ động, tự động hoặc cá nhân hóa dựa trên dữ liệu; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 99% trở lên.

Việt Nam làm chủ tối thiểu 80% nền tảng, công nghệ và sản phẩm cốt lõi phục vụ quản trị, lưu trữ, xử lý, phân tích và bảo vệ dữ liệu; có năng lực tự chủ về điện toán đám mây, hạ tầng tính toán hiệu năng cao, hạ tầng AI, mô hình AI và an ninh dữ liệu.

Việt Nam thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu về năng lực quản trị, khai thác dữ liệu và phát triển trí tuệ nhân tạo; trở thành một trung tâm quan trọng trong khu vực về lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ và trung chuyển dữ liệu xuyên biên giới.

8 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

Để đạt được các mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra 8 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm bao gồm:

- 1- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách.
- 2- Phát triển hạ tầng và nền tảng dữ liệu quốc gia.
- 3- Phát triển dữ liệu.
- 4- Nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế dữ liệu và thị trường dữ liệu.
- 5- Nhiệm vụ cụ thể về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu.
- 6- Nhiệm vụ cụ thể về bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu.
- 7- Ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.
- 8- Tăng cường hợp tác quốc tế về dữ liệu.

Theo chinhphu.vn